TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **172**/2020/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 223/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Vĩnh C, sinh năm 1980.

Bị đơn: Anh Vũ Xuân L, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Tổ 17, Kp.03, P.Trảng Dài, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Vĩnh C, sinh năm 1980 và anh Vũ Xuân L, sinh năm 1975.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Anh K, sinh ngày 20/3/2011 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là cháu Vũ Thùy L, sinh ngày 25/02/2014, Vũ Hoàng P, sinh ngày 26/3/2016 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Vũ Xuân L cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000đ/cháu/tháng (3.000.000đ/02 cháu/tháng) kể từ ngày có quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị C tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị C, anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Lê Vĩnh C và anh Vũ Xuân L mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh C phải nộp 150.000đ án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng chị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí do đó : Chị Lê Vĩnh C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007664 ngày 24/12/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa. Chị C đã nộp đủ án phí theo quy định.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa
- UBND p. Hố Nai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Minh Nhựt